TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **06** /2023/QĐST-KDTM	*Chương Mỹ, ngày 28 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 147; khoản 1, 2 Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày **20** tháng **02** năm **2023** về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 02/2022/TLST-KDTM ngày 05 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP QT VN (VIB)

Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 Tòa nhà ST, số 111A P, phường BN, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Hoàng H - Giám đốc trung tâm quản lý nợ khách hàng doanh nghiệp.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Hoàng Tiến H1 - Chuyên viên thu hồi nợ (Theo giấy ủy quyền số 032902.21 ngày 21/12/2021 của Giám đốc Trung tâm Quản lý nợ khách hàng doanh nghiệp).

2. *Bị đơn:* Ông Đỗ Xuân T, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn YT, xã TY, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

Là chủ Doanh nghiệp tư nhân HL (DNTN HL); Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0301000048. Đăng ký lần đầu ngày 13/11/2000; đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 30/3/2009 tại Phòng đăng ký kinh doanh số 3, Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội; Địa chỉ: Thôn YT, xã TY, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Xuân T: Ông Đỗ Xuân G, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn YT, xã TY, huyện CM, Thành phố Hà Nội (Giấy ủy quyền lập ngày 15/6/2022 tại Trại giam SH).

3. ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

3.1. **Bà Nguyễn Thị L**, sinh năm 1959;

3.2. **Ông Đỗ Xuân H2**, sinh năm 1960 (*chết ngày 02/10/2020*);

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Đỗ Xuân H2 gồm: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959 (vợ ông Hùng); Ông Đỗ Xuân G, sinh năm 1984 (con ông H2); Bà Đỗ Thị T1, sinh năm 1986 (con ông H2); Ông Đỗ Xuân Q, sinh năm 1988 (con ông Hùng); Ông Đỗ Xuân N, sinh năm 1990 (con ông H2);

Ông Đỗ Xuân T, sinh năm 1981 (con ông H); Hiện đang thi hành án tại Trại Giam S 2, huyện BV, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị L, bà Đỗ Thị T1, ông Đỗ Xuân Q, ông Đỗ Xuân N: Ông Đỗ Xuân G, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn YT, xã TY, huyện CM, thành phố Hà Nội. (Giấy ủy quyền lập ngày 22/11/2022 tại Ủy ban nhân dân xã TY).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Xuân T: Ông Đỗ Xuân G, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn YT, xã TY, huyện CM, Thành phố Hà Nội (Giấy ủy quyền lập ngày 15/6/2022 tại Trại giam SH).

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 38.11.11.0040 ngày 24/8/2011:

Ông Đỗ Xuân T - Chủ DNTN HL xác nhận còn nợ và có nghĩa vụ trả VIB số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 38.11.11.0040 ngày 24/8/2011, tạm tính đến ngày **09/02/2023** là: **60.130.920.850 đồng**, trong đó nợ gốc: **1.484.040.546 đồng**; Nợ lãi trong hạn: **1.417.114.036 đồng**; Nợ lãi quá hạn: **57.229.766.268 đồng**.

Ông Đỗ Xuân T - Chủ DNTN HL phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ ngày **10/02/2023** đối với tiền nợ gốc cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 38.11.11.0040 ngày 24/8/2011.

2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp ông Đỗ Xuân T - Chủ DNTN HL không trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả nợ thì VIB có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 385, tờ bản đồ số 01, tại địa chỉ xóm BM, thôn YT, xã TY, huyện CM, tỉnh Hà Tây (nay là Thành phố Hà Nội) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất số E 0051884 do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 25/7/1996 cho bà Nguyễn Thị L. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất được UBND xã TY, huyện Chương Mỹ xác nhận ngày 21/7/2009.

Toàn bộ các tài sản gắn liền với đất đã, đang hoặc sẽ hình thành, phần giá trị công trình, diện tích cải tạo, đầu tư xây dựng thêm gắn liền với diện tích đất đã thế chấp; Toàn bộ các quyền, lợi ích phát sinh từ quyền sử dụng đất (bao gồm nhưng không giới hạn ở hoa lợi, lợi tức, quyền nhận tiền đền bù, tiền bồi thường …) cũng đều thuộc tài sản thế chấp.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Đỗ Xuân T - Chủ DNTN HL phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam.

3. Án phí: Ông Đỗ Xuân T - Chủ DNTN HL tự nguyện chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là **84.065.460 đồng.**

Hoàn trả VIB số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **87.000.000 đồng** theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2020/0075596 ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thế Lợi